Kiến trúc hệ thống:

Diagram

Description automatically generated

Use case thống kê theo chi nhánh:

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case name** | **Thống kê theo chi nhánh** |
| **Brief Description** | * Cho phép Actor theo dõi số liệu thống kê và danh sách hóa đơn của chi nhánh bất kỳ tại một thời điểm nhất định |
| **Actor(s)** | Nhân viên quản lý |
| **Pre-Conditions** | * Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống * Tài khoản của nhân viên phải đúng phân quyền |
| **Basic flow** | Hệ thống hiển thị giao diện với user phân quyền nhân viên quản lý   1. Người dùng chọn vào “Báo cáo thống kê” 2. Người dùng chọn vào mục “Theo chi nhánh” và chọn 2 mục:  * Tên chi nhánh * Thời gian  1. Hệ thống thực hiện yêu cầu mà người dùng chọn |
| **Alternative flows** | 1. Người dùng chọn chi nhánh và thời gian bất kỳ nhưng trong khoảng thời gian đó chi nhánh chưa khai trương:  * Hệ thống hiển thị thông báo: “Chưa có hóa đơn nào” |
| **Post-Conditions** | * Hệ thống hiển thị giao diện gồm danh sách các hóa đơn. * Nhân viên quản lý có thể xem chi tiết của 1 hóa đơn bất kỳ. |